TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v Ly hôn giữa chị L – anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Ngoan;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn V, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh thái Bình.

Bị đơn: anh Đặng Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn A, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Chị Len có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Dân vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đặng Văn D tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện kết hôn ngày 18/02/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã V, thành phố Thái

Bình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận. Sau một thời gian tình cảm vợ chồng có những mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng không được hạnh phúc. Từ ngày 10/7/2020 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn V, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình ở. Đến nay chị xác định vợ chồng chị không còn tình cảm nữa, không thể đoàn tụ được với nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, để anh chị giải thoát cho nhau khi không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đặng Cát T, sinh ngày 05/6/2020, hiện đang ở cùng chị. Vì cháu còn nhỏ nên chị đề nghị chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau khi vợ chồng ly hôn. Anh D không phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản: chị L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung; không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung,nợ chung giữa chị và anh D.

Biên bản xác minh ngày 21/6/2023 tại xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, thành phố Thái Bình vào năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thành phố Thái Bình. Do anh chị không chúng sống tại địa phương nên tình hình mâu thuẫn giữa anh D chị L, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không được biết. Từ khoảng giữa năm 2020 đến nay anh D chuyển về sinh sống tại thôn A, xã V một mình mà không chung sống với chị L. Hiện nay anh D vẫn đang cư trú tại địa phương. Hiện nay chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: chị L anh D có 01 con chung là Đặng Cát T, sinh ngày 05/6/2020. Con chung hiện đang sống cùng chị L, không sống cùng anh D tại địa phương. Về việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản: chị Len anh Dân không có tài sản chung; không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội đề nghị:

- Về hôn nhân: Chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Văn D.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Cát T, sinh ngày 05/6/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Văn D cư trú tại thôn A, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/02/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh D có mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Len xác định do hai bên bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống. Hiện nay chị L và anh D không chung sống cùng nhau, không cùng thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị L được ly hôn với anh D.

[3] Về nuôi con chung: anh chị có 01 con chung là Đặng Cát T, sinh ngày 05/6/2020. Con chung đang sống cùng chị L tại thôn V, xã V, thành phố Thái Bình, hiện đang có cuộc sống ổn định. Cháu T là con gái, vẫn còn nhỏ nên rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Xét thấy chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, là yêu cầu chính đáng, cần được chấp nhận, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Cát T sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị L không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng, là hoàn toàn tự nguyện, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Len là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]*Về quyền kháng cáo*: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Đặng Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Len trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Cát T, sinh ngày 05/6/2020 sau khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị L, anh D có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001827 ngày 14/02/2023 sang thi hành án phí. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Kiến Xương;*
- *UBND xã V;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Anh Tuấn